

42. Bồ Tát vãng sanh (菩薩往生)

Cả ba bậc vãng sanh cùng với nghi thành được nói trong những phẩm trước đều là việc vãng sanh của hạng phàm phu; phẩm này giảng rộng về việc thập phương Bồ Tát vãng sanh số đến vô lượng nhằm chỉ rõ diệu pháp Tịnh Độ thâm nhiếp cả phàm lẫn thánh, độ cả lợi căn lẫn độn căn, khuyến khắp chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ.

Chánh kinh:

彌勒菩薩白佛言：今此娑婆世界，及諸佛刹，不退菩薩當生極樂國者，其數幾何？佛告彌勒：於此世界，有七百二十億菩薩，已曾供養無數諸佛，植眾德本，當生彼國。諸小行菩薩，修習功德，當往生者，不可稱計。

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn: “Kim thử Sa Bà thế giới, cập chư Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương sanh Cực Lạc quốc giả, kỳ số kỷ hà?” Phật cáo Di Lạc: “Ư thử thế giới, hữu thất bách nhị thập ức Bồ Tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật, thực chúng đức bản, đương sanh bỉ quốc. Chư tiểu hạnh Bồ Tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kế”.

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Nay các vị Bất Thoái Bồ Tát trong thế giới Sa Bà đây và mười phương cõi Phật sẽ sanh về cõi Cực Lạc số đến bao nhiêu?

Phật bảo Di Lạc:

- Trong thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, trồng các cội đức, sẽ sanh về cõi ấy. Chẳng thể tính kể nổi số các tiểu hạnh Bồ Tát tu tập công đức sẽ sanh về cõi ấy.

Giải:

Trước hết, Di Lạc đại sĩ thưa hỏi số lượng các vị Bất Thoái Bồ Tát (tức A Bệ Bạt Trí) trong cõi này và mười phương sẽ vãng sanh. Phật đáp rằng trong số các Bồ Tát được vãng sanh ở cõi này có bảy trăm hai mươi ức đại hạnh Bồ Tát, còn tiểu hạnh Bồ Tát thì chẳng tính kể nổi số lượng. Sách Vô Lượng Thọ Kinh Sao giảng chữ “*tiểu hạnh*” như sau:

“Những vị tiểu hạnh: Thập Tín Bồ Tát thì gọi là tiểu hạnh, đây là do vì so với địa vị Bất Thoái vậ”. Tức là: Bất Thoái Bồ Tát thì gọi là đại hạnh, còn hàng Thập Tín thì gọi là tiểu hạnh vì họ còn thấp trăm bất định.

Chánh kinh:

不但我刹諸菩薩等，往生彼國，他方佛土，亦復如是。從遠照佛刹，有十八俱胝那由他菩薩摩訶薩，生彼國土。東北方寶藏佛刹，有九十億不退菩薩，當生彼國。從無量音佛刹、光明佛刹、龍天佛刹、勝力佛刹、師子佛刹、離塵佛刹、德首佛刹、仁王佛刹、華幢佛刹，不退菩薩當往生者，或數十百億，或數百千億，乃至萬億。

Bất dẫn ngã sát chư Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệc phục như thị. Tùng Viễn Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh bỉ quốc độ. Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bách ức, hoặc số bách thiên ức, nãi chí vạn ức.

Chẳng những các hàng Bồ Tát trong cõi ta vãng sanh cõi ấy, mà trong các cõi Phật phương khác cũng giống như vậy. Từ cõi Viễn Chiếu Phật có mười tám câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát sanh về cõi nước ấy. Cõi Bảo Sát Phật ở phương Đông Bắc có chín mươi ức Bất Thoái Bồ Tát sẽ sanh về cõi ấy. Từ cõi Vô Lượng Âm Phật, cõi Quang Minh Phật, cõi Long Thiên Phật, cõi Thắng Lực Phật, cõi Sư Tử Phật, cõi Ly Trần Phật, cõi Đức Thủ Phật, cõi Nhân Vương Phật, cõi Hoa Tràng Phật, các vị Bất Thoái Bồ Tát sẽ vãng sanh hoặc số đến mười trăm ức, hoặc số đến trăm ngàn ức, cho đến vạn ức.

Giải:

Đoạn kinh này nói đến danh hiệu mười một cõi Phật và số lượng các Bồ Tát được vãng sanh trong những phương khác. Đoạn kinh tiếp theo đoạn này sẽ lại nêu tên hai cõi Phật thứ mười hai và mười ba. Sách Hội Sớ viết: “*Thứ tự của mười ba vị Phật này là kể theo thứ tự xuất thế hay là tính theo phương vị? Chưa rõ nghĩa này*”. Bởi thế, ở đây tôi cũng chẳng bàn sâu. Kinh nêu lên cõi này và mười ba cõi Phật cũng chỉ là nêu đại lược một số cõi trong vô lượng cõi Phật.

Chánh kinh:

其第十二佛名無上華，彼有無數諸菩薩眾，皆不退轉。智慧勇猛，已曾供養無量諸佛，具大精進，發趣一乘。於七日中，即能攝取百千億劫，大士所修堅固之法。斯等菩薩，皆當往生。其第十三佛名曰無畏，彼有七百九十億大菩薩眾，諸小菩薩及比丘等，不可稱計，皆當往生。十方世界諸佛名號，及菩薩眾當往生者，但說其名，窮劫不盡。

Kỳ đệ thập nhị Phật danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu vô số chư Bồ Tát chúng, giai bất thoái chuyển. Trí huệ dũng mãnh, dĩ từng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú Nhất Thừa. Ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bách thiên ức kiếp, đại sĩ sở tu kiên cố chi pháp. Tư đẳng Bồ Tát, giai đương vãng sanh. Kỳ đệ thập tam Phật danh viết Vô Úy, bỉ hữu thất bách cửu thập ức đại Bồ Tát chúng, chư tiểu Bồ Tát cập tỳ-kheo đẳng, bất khả xưng kế, giai đương vãng sanh. Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ Tát chúng đương vãng sanh giả, dẫn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.

Vị Phật thứ mười hai tên là Vô Thượng Hoa. Ngài có vô số các vị Bồ Tát đều là bất thoái chuyển, trí huệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đủ đại tinh tấn, hướng đến Nhất Thừa, trong vòng bảy ngày liền có thể nhiếp thủ những pháp của bậc đại sĩ tu hành kiên cố trong trăm ngàn ức kiếp. Các vị Bồ Tát ấy sẽ đều vãng sanh. Vị Phật thứ mười ba tên là Vô Úy, Ngài có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ Tát; chẳng thể tính kể các tiểu hạnh Bồ Tát và các tỳ-kheo sẽ đều vãng sanh. Đối với mười phương thế giới, danh hiệu

chư Phật và hàng Bồ Tát sẽ vãng sanh dù chỉ kể tên thì hết cả kiếp cũng chẳng thể kể hết nổi.

Giải:

Đoạn này trích từ bản Ngụy dịch. Cứ theo như bản Đường dịch thì thật ra, câu đầu tiên “*kỳ đệ thập nhị Phật*” (vị Phật thứ mười hai) nên hiểu là “*cõi của vị Phật thứ mười hai*” (chẳng hạn như bản Ngụy dịch ghi là “*kỳ đệ nhị Phật danh viết Bảo Tạng*” (vị Phật thứ hai tên là Bảo Tạng), bản Đường dịch ghi là “*Bảo Tạng Phật quốc*” (cõi Bảo Tạng Phật).

Trong cõi Phật thứ mười hai này, tuy đức Phật có nêu những đức hạnh của các Bồ Tát ấy nhưng cũng chỉ là nêu lên tượng trưng một vài đức.

“*Kiên cố chi pháp*” (pháp kiên cố) chính là Bất Thoái Chuyển. Ngay cả các vị Bất Thoái Chuyển Bồ Tát cũng vãng sanh Cực Lạc thì nghĩa là làm sao? Đại Luận giải đáp:

“*Hỏi: Pháp của Bồ Tát lẽ ra phải độ chúng sanh, sao lại chỉ sanh về thế giới thanh tịnh của Vô Lượng Thọ Phật?*”

Đáp: Bồ Tát có hai loại: Một là có tâm từ bi thường vì chúng sanh, hai là [thích] tu tập nhiều các công đức của Phật. Hạng thích tu tập nhiều các công đức của chư Phật thì sanh trong thế giới Nhất Thừa thanh tịnh của Vô Lượng Thọ Phật; hạng thích vì chúng sanh thì sanh vào nơi chẳng có Phật pháp”.

Sách Luận Chú cũng nói: “*Các vị Bồ Tát chưa chứng tịnh tâm là các Bồ Tát từ Sơ Địa trở lên, Thất Địa trở xuống. Các vị Bồ Tát ấy cũng có thể hiện thân trong trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, hoặc ức, hoặc trăm ngàn vạn ức cõi không có Phật để làm Phật sự. Nhưng họ cần phải vận tâm nhập tam-muội thì mới có thể làm như thế, chứ chẳng thể không vận tâm. Do phải vận tâm nên gọi là chưa đắc tịnh tâm. Các vị Bồ Tát ấy nguyện sanh trong Tịnh Độ An Lạc liền thấy A Di Đà Phật. Lúc thấy A Di Đà Phật sẽ được thân rớt ráo, đắc pháp bình đẳng với các bậc Địa Thượng Bồ Tát.*”

Long Thọ Bồ Tát, Bà Tâu Bàn Đâu Bồ Tát (Vasubandhu, tức ngài Thế Thân) nguyện sanh về cõi ấy cũng chính vì điều đó”.

Sách còn viết thêm: “*Bồ Tát trong Thất Địa đắc đại tịch tịnh: trên chẳng thấy chư Phật để cầu, dưới chẳng thấy chúng sanh để độ,*

muốn bỏ Phật đạo chứng vào Thật Tế. Lúc bấy giờ, họ chẳng được thần lực của thập phương chư Phật hỗ trợ khuyến khích nên liền diệt độ, chẳng khác gì Nhị Thừa. Còn nếu Bồ Tát vãng sanh cõi An Lạc thì do thấy A Di Đà Phật nên không mắc nạn ấy”. Trên đây, cả Đại Luận lẫn Vãng Sanh Luận Chủ đều đã nói rõ nguyên do Bất Thoái Bồ Tát nguyện vãng sanh cõi An Lạc.

Sách Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận viết: *“Đoạn kinh trên đây nói rõ Bồ Tát vãng sanh chẳng thể tính nổi số, đều là những người được nguyện lực của Như Lai gia trì, quang minh của Phật nhiếp thọ. Bởi thế, Trí Giả đại sư khi lâm chung sai môn đồ xướng tụng đề mục các kinh Vô Lượng Thọ và Quán kinh, chấp tay khen rằng: ‘Bốn mươi tám nguyện trang nghiêm Tịnh Độ, ao hoa, cây báu, dễ đi mà chẳng có người. Dầu tưởng xe lửa bốc cháy biến hiện, nhất niệm cái hỏi còn được vãng sanh, hưởng hồ [là kẻ] giới, định huân tu. Thánh hạnh đạo lực thật chẳng luống uổng’. Nói xong, Ngài xưng danh hiệu Tam Bảo, nghiêm nhiên viên tịch”.*

Đời Đường, sư Pháp Chiếu lên núi Ngũ Đài, vào chùa Trúc Lâm Đại Thánh, gặp hai vị Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền liền thưa hỏi pháp yếu tu hành. Đức Văn Thù dạy:

“Các môn tu hành chẳng môn nào bằng pháp Niệm Phật. Trong kiếp quá khứ, ta do niệm Phật nên đắc Nhất Thiết Chứng Trí. Vì thế, hết thấy các pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Thiên Định rất sâu cho đến biển Chánh Biến Tri của chư Phật đều từ pháp Niệm Phật sanh ra”.

Ngài Pháp Chiếu thưa: *“Nên niệm như thế nào?”* Đức Văn Thù dạy: *“Phía Tây thế giới này có đức A Di Đà Phật. Đức Phật ấy nguyện lực chẳng thể nghĩ bàn. Ông nên liên tục niệm chớ gián đoạn thì lúc mạng chung quyết định vãng sanh”.*

Nhân đó, hai vị Bồ Tát thọ ký rằng: *“Ông do niệm Phật bất tư nghị, rốt ráo chứng được vô thượng giác. Thiện nam tử, thiện nữ nhân nếu muốn nguyện mau được xuất ly thì phải nên niệm Phật”.*

Ngài Huệ Nhật cưỡi thuyền vượt biển đến Thiên Trúc, tới nước Kiện Đà La (Gandhara). Nơi hòn núi lớn ở phía Đông Bắc nước ấy có tượng Quán Âm. Ngài Huệ Nhật đập đầu lễ bái suốt bảy ngày, lại nhịn ăn cho đến khi hết mạng để làm kỳ hạn [cầu được cảm ứng]. Đến đêm hôm thứ bảy, chợt thấy Quán Âm hiện thân tử kim, ngồi tòa sen báu, đưa tay xoa đầu Sư bảo: *“Ông muốn truyền pháp tự lợi, lợi tha thì chỉ*

cần niệm đức A Di Đà Phật ở Tây phương Cực Lạc thế giới”. Rõ ràng là pháp môn Tịnh Độ vượt hẳn các hạnh!

Ngoài ra, các tác phẩm Vãng Sanh Luận của Thiên Thân đại sĩ, Khởi Tín Luận của Mã Minh đại sĩ, Thập Nghi Luận của Trí Giả đại sư và bao nhiêu trước tác của các vị đại đức Vĩnh Minh, Thiên Như, Sở Thạch, Liên Trì, không tác phẩm nào lại chẳng ân cần khen ngợi, dẫn dắt về việc vãng sanh Tây phương, quyết chẳng phải là việc lừa dối, gạt gẫm người đời. Huống hồ chúng ta sanh nhằm đời mạt, pháp nhược ma cường, lại độc lực tu hành thì há chẳng phải là đi lầm đường hay sao? Nếu vẫn bồi hồi chẳng tin, tham đắm trần lao sâu đắm như con thiêu thân đâm đầu vào lửa, như cá mắc cạn, biết đến bao giờ mới hết đại khổ? Ai vậy phải nên dừng mãi phần tỉnh, đừng cầu pháp nào khác nữa!

Trong tác phẩm Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận, ông Bành Tế Thanh còn viết:

“Chánh tông là:

1) Một là trước hết nói về nguyện hạnh rộng lớn của ngài Pháp Tạng nhằm làm cho hành giả sanh tâm gánh vác, phát khởi Bi Trí, đầy đủ nguyện Phổ Hiền.

2) Hai là nói đến công đức rộng lớn của ngài Pháp Tạng khiến cho hành giả sanh tâm chân thật, rộng hành phương tiện, đầy đủ hạnh Phổ Hiền.

3) Ba là giảng về các thứ trang nghiêm của y báo, chánh báo cõi Cực Lạc để hành giả sanh tâm quyết định, chí thành hồi hướng, nhập cảnh giới Phật, chẳng đọa nghi thành.

Kế đó, tỏ bày chánh nhân vãng sanh và quả báo thế gian khiến cho hành giả sanh tâm tinh tấn, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam-muội, quyết sanh về cõi ấy”.

Theo thuyết của ông Bành, nói tóm gọn thì hai điều đầu chính là khuyến nguyện mà cũng chính là phát Bồ Đề tâm; điều thứ ba là khuyến tín, điều cuối cùng là khuyến hạnh: dứt ác làm lành; mà vua của các điều thiện lại là Trì Danh. Tín nguyện chính là phát Bồ Đề tâm, Trì Danh là một bề chuyên niệm. Đây chính là tông chỉ của bộ kinh này; nên gọi là Chánh Tông Phần. Nếu xét theo kinh Tiểu Bản thì chính là “tín nguyện trì danh”. Hai bản tuy có giản lược hay chi tiết sai khác, nhưng cương tông chẳng khác.

Linh Phong đại sư đã nhận định trong phần giải thích về Chánh Tông Phần của kinh Tiểu Bồn như sau: *“Trước hết rộng bày diệu quả y báo, chánh báo cõi ấy để khơi gợi lòng tin. Hai là riêng khuyên chúng sanh nên cầu vãng sanh để phát nguyện. Ba là phần dạy chánh yếu: dạy hành giả chấp trì danh hiệu để lập hạnh. Tín nguyện trì danh là yếu chỉ của cả bộ kinh”*.

Đem cả hai bản kinh đối chiếu nhau, tông chỉ của chúng càng phân minh.